

**THÔNG BÁO**

**Tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục  
và đơn vị sự nghiệp văn hóa năm 2023**

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 1567/SNV-TCCCVVC ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên về việc tuyển dụng viên chức năm 2023.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên thông báo tuyển dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục và đơn vị sự nghiệp văn hóa năm 2023, như sau:

**1. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển: 08 vị trí, cụ thể:**

- Giáo viên mầm non.
- Giáo viên tiểu học.
- Giáo viên trung học cơ sở.
- Giáo viên trung học phổ thông.
- Kế toán.
- Văn thư kiêm Thủ quỹ.
- Văn hóa, văn nghệ.
- Hành chính - Tổng hợp.

**2. Số lượng người làm việc cần tuyển dụng ứng với từng vị trí việc làm: 44 người, cụ thể:**

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) tuyển 14 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) tuyển 15 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) tuyển 09 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) tuyển 02 người.

- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp Hướng dẫn viên văn hóa hạng IV (mã số V.10.07.24) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp cán sự (mã số 01.004) tuyển 01 người.

**3. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển:** Theo quy định tại Bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2023 (đính kèm bảng nhu cầu).

#### **4. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có đơn đăng ký dự tuyển (nay là Phiếu đăng ký dự tuyển);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm theo Phụ lục 2;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

#### **5. Thời hạn, địa chỉ và điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

##### **5.1. Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày 02 tháng 10 năm 2023 đến 17 giờ ngày 02 tháng 11 năm 2023 (nhận hồ sơ trong giờ hành chính và ngày làm việc).

##### **5.2. Địa chỉ tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

Thí sinh nộp trực tiếp tại phòng Nội vụ thành phố Hà Tiên (*ông Dương Hải Đăng, chuyên viên phòng Nội vụ, sđt 0941.767.972*), địa chỉ: Số 19 đường Mạc Công Du, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

#### **6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

- Hai tấm ảnh 3x4 (ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh).

- Hai (02) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc, dán tem.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh được bỏ vào túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### **7. Phương thức tuyển dụng**

Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh.

#### **8. Nội dung và hình thức:**

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, gồm 2 vòng như sau:

**8.1. Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**8.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

a) Hình thức: Có 02 hình thức là thực hành và phỏng vấn, cụ thể như sau:

- Thực hành soạn giáo án và giảng dạy trên lớp đối với vị trí Giáo viên mầm non, Giáo viên tiểu học, Giáo viên trung học cơ sở, Giáo viên trung học phổ thông.

- Phỏng vấn đối với các vị trí còn lại.

b) Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian:

- Thực hành: 40 phút (trong đó: Thời gian soạn giáo án để chuẩn bị giảng bài trên lớp là 20 phút, thời gian giảng bài trên lớp là 20 phút).

- Phỏng vấn: 30 phút (sau khi bốc thăm đề, thí sinh dự thi có 10 phút chuẩn bị trước khi thi phỏng vấn).

d) Thang điểm phỏng vấn, thực hành: 100 điểm.

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vòng.

## 9. Thời gian và địa điểm xét tuyển

**9.1. Thời gian:** Dự kiến tổ chức tuyển dụng trong quý IV năm 2023. Tùy vào điều kiện thực tế nếu không thể tổ chức được kỳ thi như thời gian dự kiến thì sẽ tổ chức thi trong quý I năm 2024 (*Thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

## 9.2. Địa điểm

- Địa điểm ôn: Tại phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Tiên, số 32-34, Nguyễn Thị Minh Khai, Khu đô thị mới, Khu phố I, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Địa điểm tổ chức xét tuyển: Tại trường Tiểu học Đông Hồ, địa chỉ: Số 08 Mạc Công Du, khu phố I, phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

## 9. Lệ phí dự tuyển:

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành. **Dự kiến thu lệ phí 500.000 đồng/thí sinh.**

Thông báo công khai trên báo Kiên Giang, phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình Kiên Giang, phát trên sóng phát thanh truyền hình thuộc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thành phố Hà Tiên, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân thành phố Hà Tiên, niêm yết tại trụ sở phòng Nội vụ thành phố Hà Tiên và các đơn vị có nhu cầu đăng ký tuyển dụng. Mọi công dân đủ tiêu chuẩn, điều kiện có quyền đăng ký dự tuyển theo quy định./.

### Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Kiên Giang;
- Báo Kiên Giang (đăng báo);
- Đài Phát thanh - Truyền hình Kiên Giang (phát sóng);
- CT và PCT. UBND thành phố;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm GDNN - GDTX;
- Trung tâm VH, TT&TT (thông báo trên đài);
- 19 trường (TH, THCS, MN, MG, TH&THCS);
- UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin UBND thành phố;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Đức Chính**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC  
TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VĂN HÓA NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 293 /TB-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Tổng số lượng viên chức cần tuyển: 08 vị trí với 44 người

| STT | Tên đơn vị               | Số lượng người làm việc |         | Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng |      |            | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng                     |                               |                                          |                     | Ghi chú |
|-----|--------------------------|-------------------------|---------|--------------------------------------|--------------------------------------|------|------------|--------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|---------------------|---------|
|     |                          | Được giao               | Hiện có |                                      | Chức danh nghề nghiệp                | Hạng | Mã số      |                    | Chuyên môn                                             | Ngoại ngữ                     | Tin học                                  | Bồi dưỡng nghiệp vụ |         |
| 1   | 2                        | 3                       | 4       | 5                                    | 6                                    | 7    | 8          | 9                  | 10                                                     | 11                            | 12                                       | 13                  | 14      |
| 1   | Trường Mầm non Đông Hồ   | 19                      | 13      | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 6                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |
| 2   | Trường Mầm non Hà Tiên   | 28                      | 26      | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 1                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |
| 3   | Trường Mẫu giáo Mỹ Đức   | 14                      | 12      | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 2                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |
| 4   | Trường Mẫu giáo Tô Châu  | 14                      | 11      | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 2                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |
| 5   | Trường Mầm non Thuận Yên | 11                      | 9       | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 2                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |
| 6   | Trường Tiểu học Đông Hồ  | 52                      | 51      | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                     |         |



| STT | Tên đơn vị                 | Số lượng người làm việc |         | Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng |      |            | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng                                                         |                               |                                                  |                                                                                                   | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------------|---------|--------------------------------------|--------------------------------------|------|------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                            | Được giao               | Hiện có |                                      | Chức danh nghề nghiệp                | Hạng | Mã số      |                    | Chuyên môn                                                                                 | Ngoại ngữ                     | Tin học                                          | Bồi dưỡng nghiệp vụ                                                                               |         |
| 7   | Trường Tiểu học Bình Sơn   | 35                      | 32      | Giáo viên tiểu học (Thể dục)         | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Giáo dục thể chất hoặc chuyên ngành Thể dục; thể thao | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học đối với chuyên ngành Thể dục; thể thao   |         |
|     |                            |                         |         | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 2                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học                                     | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         |                                                                                                   |         |
| 8   | Trường Tiểu học Pháo Đài 1 | 19                      | 16      | Giáo viên tiểu học (Tin học)         | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin         | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ |                                                  | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học đối với chuyên ngành công nghệ thông tin |         |
|     |                            |                         |         | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học                                     | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         |                                                                                                   |         |
|     |                            |                         |         | Kế toán                              | Kế toán viên trung cấp               |      | 06.032     | 1                  | Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán; kiểm toán; tài chính                          | A hoặc A1 trở lên             | Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                   |         |
| 9   | Trường Tiểu học Tô Châu    | 24                      | 21      | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học                                     | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         |                                                                                                   |         |
|     |                            |                         |         | Giáo viên tiểu học (Âm nhạc)         | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc hoặc Âm nhạc học                              | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học đối với chuyên ngành Âm nhạc học         |         |



| STT | Tên đơn vị                                  | Số lượng người làm việc |         | Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng |      |            | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng                                                       |                               |                                          |                                                                                                          | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------|-------------------------|---------|--------------------------------------|--------------------------------------|------|------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                             | Được giao               | Hiện có |                                      | Chức danh nghề nghiệp                | Hạng | Mã số      |                    | Chuyên môn                                                                               | Ngoại ngữ                     | Tin học                                  | Bồi dưỡng nghiệp vụ                                                                                      |         |
|     |                                             |                         |         | Giáo viên tiểu học (Tiếng Anh)       | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh; ngôn ngữ Anh |                               | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học đối với chuyên ngành Tiếng Anh; ngôn ngữ Anh    |         |
| 10  | Trường Tiểu học Thuận Yên                   | 29                      | 28      | Giáo viên tiểu học (Tiếng Anh)       | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh; ngôn ngữ Anh |                               | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học đối với chuyên ngành Tiếng Anh; ngôn ngữ Anh    |         |
| 11  | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Pháo Đài | 33                      | 29      | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 2                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học                                   | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                          |         |
|     |                                             |                         |         | Giáo viên trung học cơ sở (Tin học)  | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Tin học hoặc chuyên ngành Công nghệ thông tin       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ |                                          | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở đối với chuyên ngành công nghệ thông tin |         |
|     |                                             |                         |         | Giáo viên trung học cơ sở (Sinh học) | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Sinh học                                            | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                          |         |
| 12  | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tiên Hải | 27                      | 23      | Giáo viên tiểu học                   | Giáo viên tiểu học                   | III  | V.07.03.29 | 3                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học                                   | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                          |         |
|     |                                             |                         |         | Giáo viên mầm non                    | Giáo viên mầm non                    | III  | V.07.02.26 | 1                  | Cao đẳng Sư phạm mầm non trở lên                                                         | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                          |         |
| 13  | Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cừ Đút   | 21                      | 18      | Giáo viên trung học cơ sở (Sinh học) | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Sinh học                                            | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                          |         |



| STT | Tên đơn vị                      | Số lượng người làm việc |         | Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng  | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng |      |            | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng                                                                                                 |                               |                                          |                                                                                                              | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-------------------------|---------|---------------------------------------|--------------------------------------|------|------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |                                 | Được giao               | Hiện có |                                       | Chức danh nghề nghiệp                | Hạng | Mã số      |                    | Chuyên môn                                                                                                                         | Ngoại ngữ                     | Tin học                                  | Bồi dưỡng nghiệp vụ                                                                                          |         |
|     |                                 |                         |         | Giáo viên trung học cơ sở (Tiếng Anh) | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Tiếng Anh hoặc chuyên ngành Tiếng Anh: ngôn ngữ Anh                                           |                               | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở đối với chuyên ngành Tiếng Anh; ngôn ngữ Anh |         |
|     |                                 |                         |         | Văn thư kiêm Thủ quỹ                  | Văn thư viên trung cấp               |      | 02.008     | 1                  | Trung cấp trở lên chuyên ngành Văn thư hành chính; Văn thư - Lưu trữ; Lưu trữ; Lưu trữ và Quản lý thông tin hoặc chuyên ngành khác |                               |                                          | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với chuyên ngành khác           |         |
| 14  | Trường Trung học cơ sở Đông Hồ  | 46                      | 45      | Giáo viên trung học cơ sở (Hóa học)   | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Hóa học                                                                                       | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                              |         |
| 15  | Trường Trung học cơ sở Bình Sơn | 36                      | 35      | Giáo viên trung học cơ sở (Mỹ thuật)  | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật                                                                                      | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                              |         |
| 16  | Trường Trung học cơ sở Tô Châu  | 22                      | 20      | Giáo viên trung học cơ sở (Toán)      | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Toán hoặc Toán học                                                                            | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở đối với chuyên ngành Toán học                |         |
|     |                                 |                         |         | Giáo viên trung học cơ sở (Vật lý)    | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Vật lý                                                                                        | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                              |         |
| 17  | Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức   | 22                      | 21      | Giáo viên trung học cơ sở (Mỹ thuật)  | Giáo viên trung học cơ sở            | III  | V.07.04.32 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật                                                                                      | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin |                                                                                                              |         |



| STT        | <br>Tên đơn vị | Số lượng người làm việc |         | Mô tả vị trí việc làm cần tuyển dụng    | Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng |      |            | Số lượng cần tuyển | Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng                                                            |                               |                                                  |                                                                                                      | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|-----------------------------------------|--------------------------------------|------|------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|            |                                                                                                 | Được giao               | Hiện có |                                         | Chức danh nghề nghiệp                | Hạng | Mã số      |                    | Chuyên môn                                                                                    | Ngoại ngữ                     | Tin học                                          | Bồi dưỡng nghiệp vụ                                                                                  |         |
| 18         | Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên                                          | 15                      | 11      | Giáo viên trung học phổ thông (Ngữ văn) | Giáo viên trung học phổ thông        | III  | V.07.05.15 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn hoặc Văn học                                     | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học phổ thông đối với chuyên ngành Văn học     |         |
|            |                                                                                                 |                         |         | Giáo viên trung học phổ thông (Lịch sử) | Giáo viên trung học phổ thông        | III  | V.07.05.15 | 1                  | Đại học trở lên chuyên ngành Sư phạm Lịch sử hoặc Lịch sử học                                 | Có khả năng sử dụng ngoại ngữ | Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin         | Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học phổ thông đối với chuyên ngành Lịch sử học |         |
| 19         | Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh                                                     | 17                      | 15      | Hành chính - Tổng hợp                   | Cán sự                               |      | 01.004     | 1                  | Cao đẳng trở lên chuyên ngành Hành chính; Kinh tế; Luật; Công nghệ thông tin; Văn hóa; Xã hội |                               |                                                  |                                                                                                      |         |
|            |                                                                                                 |                         |         | Văn hóa, văn nghệ                       | Hướng dẫn viên văn hóa               | IV   | V.10.07.24 | 1                  | Trung cấp trở lên thuộc chuyên ngành Văn hóa                                                  | A hoặc A1 trở lên             | Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản |                                                                                                      |         |
| Tổng cộng: |                                                                                                 | 460                     | 415     |                                         |                                      |      |            | 44                 |                                                                                               |                               |                                                  |                                                                                                      |         |